

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**LÃ TRƯỜNG ANH**

**TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI  
TRONG BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG  
THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 9 38 01 07**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT KINH TẾ**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:**

**PGS. TS. BÙI NGUYỄN KHÁNH**

**Hà Nội, 2019**

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận án đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào.

**TÁC GIẢ LUẬN ÁN**

**Lã Trường Anh**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>Chương 1 TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>9</b>
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu .....	9
1.2. Cơ sở lý thuyết của việc nghiên cứu .....	28
<b>Chương 2 NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG .....</b>	<b>36</b>
2.1. Khái quát về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.....	36
2.2. Lý luận pháp luật về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.....	64
2.3. Tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng ở một số nước và gợi mở cho Việt Nam .....	75
<b>Chương 3 THỰC TRẠNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>	<b>92</b>
3.1. Thực trạng các quy định pháp luật về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam hiện nay...	92
3.2. Thực tiễn thực thi trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam hiện nay .....	101
3.3. Đánh giá thực trạng hoạt động bảo vệ người tiêu dùng của các tổ chức xã hội ở nước ta hiện nay .....	119

<b>Chương 4 GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC XÃ HỘI TRONG BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI TIÊU DÙNG THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY .....</b>	<b>149</b>
4.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng.....	149
4.2. Giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng ở Việt Nam hiện nay .....	152
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>172</b>
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN.....</b>	<b>140</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO .....</b>	<b>176</b>

## **DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

NTD	: Người tiêu dùng
XHCN	: Xã hội chủ nghĩa
TAND	: Tòa án nhân dân
BLTTDS	: Bộ luật Tố tụng Dân sự
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
KH&ĐS	: Khoa học và Đời sống
ATVSTP	: An toàn vệ sinh thực phẩm

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong thời gian vừa qua, kinh tế Việt Nam phát triển theo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa cùng với xu hướng hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng đã mang lại những thành quả đáng ghi nhận. Đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, NTD có nhiều sự lựa chọn về hàng hóa, dịch vụ với chất lượng ngày càng tăng và giá cả ngày càng hợp lý. Tuy nhiên, nền kinh tế thị trường bên cạnh những mặt tích cực thì những mặt trái cố hữu vẫn tiềm ẩn những nguy cơ ảnh hưởng đến nền kinh tế nói chung và quyền lợi của NTD nói riêng. Đó là tình trạng một bộ phận không nhỏ doanh nghiệp vì mục tiêu lợi nhuận đã thực hiện những hành vi vi phạm như: buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại...Thực tiễn công tác bảo vệ NTD tại Việt Nam cho thấy, các vụ vi phạm quyền lợi NTD không giảm đi mà có xu hướng ngày càng gia tăng cả về số lượng, tính chất, mức độ và hình thức vi phạm. Hàng loạt các vụ vi phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích của NTD được phát hiện như: quảng cáo sai sự thật thông qua hình thức trúng phiếu mua hàng qua điện thoại của công ty Thái Dương Xanh; Bán hàng không đúng như nội dung cam kết qua trang web, chương trình bán hàng trên tivi, facebook...Nhiều trang web bán hàng lợi dụng việc mua hàng qua mạng đã giao hàng không đúng như thông tin giới thiệu...

Với việc ký kết 16 hiệp định thương mại tự do (FTA), trong đó có 11 hiệp định đã có hiệu lực thi hành, có thể nói chưa bao giờ Việt Nam lại mở cửa, hội nhập quốc tế sâu và rộng như lúc này. Có thể khẳng định rằng, vấn đề bảo vệ quyền lợi NTD không chỉ là vấn đề thời sự của mỗi quốc gia, mà còn là vấn đề của khu vực và toàn cầu do tính xuyên biên giới của nó. Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, văn bản quy

phạm pháp luật cũng như áp dụng nhiều biện pháp để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi NTD trong điều kiện mới.

Tuy nhiên, điều cần nhấn mạnh là, trong bối cảnh cụ thể của Việt Nam bên cạnh việc hoàn thiện thể chế, các mục tiêu bảo vệ quyền lợi NTD chỉ có thể thực hiện được khi thiết lập các thiết chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng đầy đủ và hiệu quả. Kinh nghiệm quốc tế đã chứng tỏ rằng, sự hiện diện của các thiết chế của Nhà nước trong bảo vệ quyền lợi NTD tuy cần thiết song thiếu đầy đủ và toàn diện. Để thực thi hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ quyền lợi NTD trong điều kiện hội nhập sâu và rộng như hiện nay, cần phải thiết lập, củng cố, tăng cường mạng lưới các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi NTD trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Từ cách tiếp cận trên, Luật Bảo vệ quyền lợi NTD năm 2010 đã dành một Chương quy định vai trò, vị trí của tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi NTD. Tuy nhiên, do phải đối mặt với nhiều rào cản khách quan lẫn chủ quan, đặc biệt là cơ chế tham gia nên trên thực tế, hoạt động của các tổ chức xã hội vẫn gặp nhiều khó khăn và bộc lộ nhiều bất cập, chưa thực sự trở thành một thiết chế hữu hiệu trong công tác bảo vệ người tiêu dùng ở nước ta hiện nay.

Từ phía các tổ chức xã hội, do ý thức được vai trò, vị trí của mình trong công tác bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng nên các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ quyền lợi NTD đã có những bước phát triển tích cực trong những năm gần đây. Ngày 29/11/2018, Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (Vietnam Consumers Protection Association - VICOPRO) đã được thành lập trên cơ sở tách ra từ Hội tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (VINASTAS) hướng tới mục đích đảm bảo tính pháp lý và thực hiện đầy đủ, toàn diện các nội dung bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng của tổ chức xã hội theo đúng quy định của Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Hội bao gồm 61 các Hội địa phương và tổ chức là thành viên trải dài ở khắp các tỉnh thành trong cả nước. Thời gian vừa qua, các Hội đã có những đóng góp rất quan

trọng trong công tác bảo vệ quyền lợi NTD. Tuy nhiên, thực tế hoạt động của Hội vừa qua cũng đã cho thấy nhiều điểm còn bất cập trong pháp luật quy định về tổ chức, hoạt động của các tổ chức bảo vệ NTD. Pháp luật hiện hành không quy định về mối quan hệ giữa các tổ chức bảo vệ NTD ở các cấp khác nhau, dẫn đến hoạt động bảo vệ NTD của các tổ chức đơn lẻ sẽ có thể trở nên rời rạc, không thống nhất mang tính hệ thống. Kinh phí cho hoạt động của các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp là do các thành viên đóng góp. Tuy nhiên, khác với những tổ chức xã hội, xã hội – nghề nghiệp khác, tổ chức bảo vệ NTD không có nguồn thu ổn định từ các hội viên. Hoạt động vì lợi ích chung của NTD và của toàn xã hội nhưng lại không có bất kỳ một sự hỗ trợ kinh phí hay bất kỳ một sự đóng góp nào. Chính điều này đã gây ra những khó khăn trong quá trình hoạt động của tổ chức bảo vệ NTD.

Thực tiễn cũng cho thấy, ở những nơi mà Hội bảo vệ NTD Việt Nam nhận được sự hỗ trợ về mặt tài chính của địa phương như Kiên Giang, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu... thì hoạt động của các Hội này được thực hiện rất có hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho NTD. Các quy định pháp luật hiện hành ở Việt Nam mới quy định cơ chế hỗ trợ tài chính cho hoạt động của tổ chức bảo vệ NTD ở mức độ nguyên tắc và thiếu hiệu quả. Từ những phân tích trên cho thấy, hoạt động của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam hiện nay đang gặp những vướng mắc, bất cập về hành lang pháp lý, đưa đến vai trò, trách nhiệm của các tổ chức này trong bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng không được đề cao. Đây cũng là lý do mà tác giả đã mạnh dạn lựa chọn đề tài: ***“Trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng theo pháp luật Việt Nam hiện nay”*** để thực hiện Luận án Tiến sĩ luật học.



## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận pháp luật về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD; phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD ở Việt Nam hiện nay; từ đó, đề xuất các phương hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích trên, tác giả xác định các nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

- Nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD theo quy định của pháp luật;
- Nghiên cứu so sánh trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD theo pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam;
- Phân tích, đánh giá thực trạng các quy định về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD theo pháp luật Việt Nam;
- Phân tích, đánh giá thực tiễn thực thi trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD theo pháp luật ở Việt Nam hiện nay;
- Đề xuất các phương hướng, giải pháp nâng cao trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD ở Việt Nam.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

### ***3.1. Đối tượng nghiên cứu***

Đối tượng nghiên cứu của luận án là các quy định pháp luật về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi NTD. Đồng thời, tác giả cũng nghiên cứu thực tiễn về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD theo pháp luật Việt Nam hiện nay.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Phạm vi nghiên cứu về nội dung:* Trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD là một vấn đề rộng, có nhiều nội dung khác nhau. Chủ thể là tổ chức xã hội có trách nhiệm bảo vệ quyền lợi của NTD cũng có nhiều tổ chức với phạm vi trách nhiệm khác nhau. Tuy nhiên, trong Luận án này, tác giả giới hạn phạm vi nghiên cứu chủ thể là Hội bảo vệ NTD Việt Nam với tư cách là “tổ chức xã hội bảo vệ quyền lợi NTD”.

*Phạm vi nghiên cứu về không gian và thời gian:* Căn cứ vào thực tiễn áp dụng, Luận án tổng hợp, đánh giá trách nhiệm của các Hội bảo vệ quyền lợi của NTD ở Việt Nam từ năm 2010 (khi Luật Bảo vệ quyền lợi NTD ra đời) đến nay.

## **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### **4.1. Phương pháp luận**

Để thực hiện được mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu, luận án dựa trên quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác- Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng, nhà nước ta về chính sách và pháp luật về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD.

### **4.2. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu đề tài, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

- **Phương pháp phân tích:** được tác giả sử dụng khi đánh giá, bình luận các quan điểm, các quy định của pháp luật về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi của NTD... Phương pháp này được tác giả sử dụng trong tất cả các chương của luận án, đặc biệt nhấn mạnh ở Chương 1, Chương 2, Chương 3 của luận án.

- **Phương pháp tổng hợp:** được tác giả sử dụng khi đánh giá nhằm rút ra những kết luận tổng quan, những quan điểm, đề xuất và kiến nghị hoàn thiện pháp luật về trách nhiệm của các tổ chức xã hội trong bảo vệ quyền lợi